

Số: 02 /GPMT-UBND

Càng Long, ngày 28 tháng 4 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 01/HKD ngày 07/4/2023 của bà Lưu Phạm Thanh Vân về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường của dự án “Cửa hàng xăng dầu Ngọc Tài” và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Càng Long tại Tờ trình số 137/TTr-PTNMT ngày 25 tháng 4 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Cửa hàng xăng dầu Ngọc Tài, địa chỉ tại ấp Mỹ Hiệp, xã Đức Mỹ, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án “Cửa hàng xăng dầu Ngọc Tài” tại ấp Mỹ Hiệp, xã Đức Mỹ, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư

1.1. Tên dự án: Cửa hàng xăng dầu Ngọc Tài.

1.2. Địa điểm hoạt động: ấp Mỹ Hiệp, xã Đức Mỹ, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100657579 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp lần đầu ngày 26/6/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 29/3/2022

1.4. Mã số thuế: 2100657579

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Chuyên bán sỉ và lẻ các loại sản phẩm xăng, dầu và nhớt chai.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Dự án được thực hiện trên tổng diện tích 1561,7 m², thửa đất số 31 tờ bản đồ 12, tọa lạc ấp Mỹ Hiệp, xã Đức Mỹ, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Công suất của dự án đi vào hoạt động gồm: Xăng RON 95 khoảng 140 m³/năm; Dầu DO 0,05S khoảng 93 m³/năm; Nhớt chai khoảng 480 chai/năm.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Cửa hàng xăng dầu Ngọc Tài có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 04 tháng 5 năm 2023 đến ngày 04 tháng 5 năm 2033).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Càng Long, Ủy ban nhân dân xã Đức Mỹ tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.MD

Nơi nhận:

- Chủ dự án;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện Càng Long;
- Phòng TN&MT huyện Càng Long;
- UBND xã Đức Mỹ;
- Lưu: VT. G

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Triều

Phụ lục 1
**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
 VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM,
 XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 02 /GPMT-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2023
 của Ủy ban nhân dân huyện Càng Long)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

Nguồn phát sinh nước thải của dự án là nước thải sau hệ thống xử lý nước thải.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Sông Cổ Chiên, tại ấp Mỹ Hiệp, xã Đức Mỹ, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Tại ấp Mỹ Hiệp, xã Đức Mỹ, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Tọa độ vị trí xả nước thải: X(m)= 8594918 và Y(m) = 7881880 (theo hệ tọa độ VN 2000).

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 0,427 m³/ngày.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Nước thải sau hệ thống xử lý nước thải và xả vào Sông Cổ Chiên theo phương thức tự chảy, xả mặt, ven bờ.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Xả liên tục 24 giờ.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu QCVN 29:2010 BTNMT (cột B), cụ thể như sau:

STT	Thông số	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn theo QCVN 29:2010 BTNMT (cột B)	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	5 - 9	
2	Chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120	
3	Nhu cầu oxy hóa (COD)	mg/l	150	06 tháng/ lần
4	Dầu mỡ khoáng (Tổng hydrocacbon)	mg/l	30	

B.YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải từ nhà vệ sinh được dẫn về hầm tự hoại để xử lý (hầm tự hoại được bố trí bên dưới mỗi nhà vệ sinh) sau đó sẽ được chảy về bể lọc tập trung tại dự án.

- Nước thải sau bể lọc sẽ được thoát ra nguồn tiếp nhận sông Cổ Chiên.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ:

- + Hầm tự hoại: số lượng 01 hầm. Nước thải sinh hoạt của công nhân trong dự án sẽ được chảy vào hầm tự hoại sau đó chảy vào bể lọc tập trung tại dự án.

- + Nước thải sinh hoạt của nhân viên làm việc tại dự án và khách hàng vãng lai được thu gom, xử lý cụ thể như sau: Nước thải sinh hoạt → Hầm tự hoại → Bể lọc (ngăn lăng, ngăn lọc và ngăn khử trùng) → Nguồn tiếp nhận (Sông Cổ Chiên).

- Công suất thiết kế: 1,5 m³/ngày.đêm.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm:

- + Thời gian dự kiến bắt đầu: 01/4/2023.

- + Thời gian dự kiến kết thúc: 03/5/2023.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý nước thải 1,5 m³/ngày.đêm.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu:

- Nước thải đầu ra sau hệ thống xử lý nước thải trước khi thải ra Sông Cổ Chiên.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm (theo nội dung được cấp phép tại Phần A Phụ lục này): Áp dụng theo QCVN 29:2010 BTNMT (cột B)

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu. Gồm: pH, COD, TSS, dầu mỡ khoáng (tổng hydrocacbon).

2.3. Tần suất lấy mẫu: Mẫu đơn (đánh giá hiệu quả của công trình xử lý nước thải trong giai đoạn vận hành ổn định): 01 lần đối với mẫu nước thải đầu ra 03 lần liên tiếp trong 03 ngày đối với mẫu nước thải đầu ra.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nguồn nước công trình thủy lợi

- Thường xuyên giám sát chặt chẽ, tuân thủ quy trình vận hành có hiệu quả với các công trình bảo vệ môi trường đối với nước thải:

+ Nước mưa chảy tràn: Thu gom và thải trực tiếp ra sông tại dự án (Sông Cổ Chiên).

+ Nước thải: Được thu gom tập trung vào hệ thống xử lý đảm bảo đạt đúng theo QCVN 29:2010 BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu.

- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho cán bộ công nhân viên vận hành tại dự án; chấp hành chế độ kiểm tra, thanh tra bảo vệ môi trường.

- Lập kế hoạch bảo trì, duy tu, bảo dưỡng các thiết bị, máy móc của dự án; Quản lý, kiểm tra hệ thống thu gom, thoát nước mưa, nước thải (định kỳ kiểm soát, hạn chế sự cố tắc nghẽn do chất rắn lơ lửng, đảm bảo dòng chảy, hoạt động ổn định của hệ thống).

- Tổ chức quan trắc, đánh giá hiện trạng môi trường, tổng hợp, xây dựng báo cáo quan trắc môi trường và định kỳ gửi về Phòng Tài nguyên và Môi trường.

3.3. Trường hợp xả thải vào công trình thủy lợi nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới chất lượng nước trong công trình thủy lợi, chủ dự án đầu tư phải báo cáo kịp thời về cơ quan cấp Giấy phép môi trường, cơ quan chức năng quản lý công trình thủy lợi.

**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 02 /GPMT-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2023
của Ủy ban nhân dân huyện Càng Long)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn: Từ các phương tiện giao thông ra vào dự án.
2. Vị trí phát sinh tiếng ồn: Trong khu vực khuôn viên của dự án.
3. Tiếng ồn phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với tiếng ồn đối với khu vực thông thường QCVN 26:2010/BTNMT, cụ thể như sau:

STT	Khu vực	Đơn vị	Giới hạn cho phép theo QCVN 26:2010/BTNMT (dBA)		Tần suất quan trắc định kỳ
			Từ 6 - 21 giờ	Từ 21- 6 giờ	
1	Khu vực đặc biệt	dBA	55	45	
2	Khu vực thông thường	dBA	70	55	06 tháng/lần

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn:

- Bố trí thời gian thi công hợp lý, tránh tình trạng các phương tiện, máy móc và thiết bị thi công gần nhau hoặc hoạt động trong cùng một lúc sẽ gây nên tác động cộng hưởng.

- Bố trí các vị trí thích hợp cho các thiết bị, máy móc thi công nhằm hạn chế tối đa các tác động đến khu vực xung quanh.

- Quy định tốc độ của xe vận chuyển từ 5-10 km/h khi lưu thông trong công trường để giảm thiểu tiếng ồn từ nguồn này.

- Không thi công vào các giờ cao điểm để tránh gây ảnh hưởng đến cộng đồng dân cư xung quanh.

- Các phương tiện vận chuyển, phương tiện và máy móc thi công phải đảm bảo đạt các yêu cầu kiểm định của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường.

- Ưu tiên sử dụng các thiết bị thi công và công nghệ thi công tiên tiến, hiện đại

nhằm đảm bảo được chất lượng công trình, tiến độ thi công và giảm thiểu được tối đa phát sinh các tác động đến môi trường, đặc biệt là tiếng ồn.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Các nguồn phát sinh tiếng ồn phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này đđ.



A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

Nguồn phát sinh chất thải nguy hại của dự án chủ yếu là giẻ lau dính dầu nhớt từ quá trình bảo dưỡng máy móc, bóng đèn huỳnh quang thải,... Ước tính khối lượng và thành phần phát sinh như sau:

Số thứ tự (Sst)	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã CTNH	Khối lượng (kg/tháng)	Khối lượng (kg/năm)
1	Bóng đèn huỳnh quang	Rắn	16 01 06	0,2	2,4
2	Giẻ lau dính dầu, nhớt	Rắn	18 02 01	0,5	6,0
Tổng cộng		-	-	0,7	8,4

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân viên với thành phần bao gồm: Vỏ bao bì, hộp đựng thức ăn, chai nhựa, rau, củ, quả hư hỏng, thức ăn dư thừa,... Với khối lượng phát sinh trung bình khoảng 1,6kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Bố trí 2 thùng chứa CTNH có dán nhãn (thùng chứa bóng đèn quỳnh quang thải, thùng đựng bao bì nhựa cứng).

2.1.2. Khu vực lưu chứa trong nhà:

- Diện tích khu vực lưu chứa trong nhà: 05m².

- Thiết kế khu vực lưu chứa: nền bê tông, mái lợp tole, tường bao, có treo bảng cảnh báo.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH theo đúng quy định về quản lý CTNH.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: Trang bị 02 thùng chứa rác chuyên dụng loại 120L có nắp đậy.

2.3.2. Khu vực lưu chứa:

- Các thùng chứa được bố trí tại các khu vực: Khu vực trước cổng ra vào dự án.

- Diện tích khu vực lưu chứa ngoài trời: 02 m².

- Liên hệ với đơn vị có chức năng trên địa bàn thu gom và xử lý theo đúng quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỦNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

Thực hiện đầy đủ các nội dung về phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đã nêu trong Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường. Cụ thể:

1. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố rò rỉ hơi xăng, dầu

*** Biện pháp phòng ngừa sự cố rò rỉ hơi xăng, dầu**

- Kiểm tra định kỳ độ bền, độ kín của thiết bị, đường ống; bảo trì và sửa chữa ngay khi phát hiện có hiện tượng rò rỉ.

- Tuân thủ nghiêm ngặt quy tắc bảo trì đường ống xuất nhập xăng dầu.

- Hàng ngày giám sát nồng độ, áp suất hơi xăng, dầu trong đường ống, trong bồn chứa. Nếu nồng độ khí rò rỉ lớn hơn mức cho phép phải tăng cường kiểm soát, hạn chế người qua lại, cách ly, xử lý để không bị rò rỉ.

- Xây dựng phương án ứng phó sự cố tràn dầu cấp cơ sở theo quy định.

- Tham gia tập huấn khóa đào tạo nghiệp vụ BVMT trong kinh doanh xăng dầu.

*** Biện pháp ứng phó sự cố rò rỉ hơi xăng, dầu**

- Ngừng vận hành, nhanh chóng ngắt điện tại khu vực xảy ra sự cố.

- Báo cáo chính quyền địa phương biết để hỗ trợ kịp thời xử lý sự cố.

- Cấm biển, cản dây, cô lập xung quanh khu vực xảy ra sự cố.

- Thu hết xăng, dầu, dung môi, hóa chất ở ống rò rỉ chảy ra và tại bồn chứa.

- Chuẩn bị các phương án PCCC.

- Tiến hành xử lý, khắc phục các sự cố hư hỏng phát sinh.
- Phối hợp với các đơn vị đủ chức năng có đủ chuyên môn, thẩm quyền tìm hiểu, xác định nguyên nhân sự cố.
- Tiến hành giám sát chất lượng môi trường không khí, đảm bảo quá trình vận hành không còn xảy ra sự cố rò rỉ.

2. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố rò rỉ, tràn dầu

Sự cố rò rỉ, tràn dầu phát sinh từ sự cố đổ, vỡ bồn chứa xăng dầu và sự cố ống nhập - xuất xăng dầu.

*** Biện pháp phòng ngừa sự cố rò rỉ, tràn dầu**

- Trong thiết kế bồn chứa phải tuân thủ theo đúng quy chuẩn về thiết kế của hàng xăng dầu theo QCVN 01:2020/BCT.

- Trong suốt thời gian sử dụng, tiến hành kiểm tra an toàn định kỳ ít nhất 2 lần/năm. Nếu phát hiện bồn chứa không đảm bảo an toàn thì nhanh chóng tiến hành sửa chữa hoặc thay thế dưới sự giám sát kỹ thuật của cơ quan chuyên môn.

- Xây dựng chi tiết các bảng nội quy và quy tắc an toàn lao động đối với khu vực nhập - xuất xăng dầu.

- Thường xuyên kiểm tra và bảo trì những mối nối, van khóa, van thở trên hệ thống đường ống, đảm bảo tất cả các tuyến ống có đủ độ bền và độ kín an toàn nhất, đồng thời kịp thời phát hiện sự cố và xử lý ngay.

Ngoài ra, Chủ dự án bố trí bể thu gom nước thải nhiễm dầu phòng ngừa trong trường hợp có sự cố rò rỉ, tràn dầu phát sinh trong đường ống công nghệ. Nước thải nhiễm dầu phát sinh sau khi được xử lý sơ bộ sẽ được dẫn về bể lọc nước thải tại dự án để xử lý đạt giới hạn cho phép theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành.

***Biện pháp ứng phó khi sự cố rò rỉ, tràn dầu**

- Để không chênh không cho lượng xăng dầu tràn ra khu vực môi trường xung quanh khi xảy ra sự cố đổ vỡ bồn xăng, dầu, xung quanh khu vực bồn chứa có bố trí đường rãnh thu gom.

- Trang bị các phương tiện, thiết bị phục vụ trong công tác ứng phó sự cố tràn dầu tại dự án.

- Khi sự cố xảy ra, tiến hành ngay các biện pháp thu gom nhiên liệu trong đường rãnh thu gom. Lượng nhiên liệu thu hồi này sẽ được tách các loại tạp chất và sử dụng lại.

- Chủ dự án thực hiện hoặc thuê đơn vị có chức năng xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trình cơ quan chức năng phê duyệt. Sau khi được phê duyệt, chủ dự án phải thực hiện các biện pháp ứng phó sự cố tràn dầu đã được đề xuất trong phương án, trong kế hoạch đã được duyệt.

- Liên hệ với các cơ sở xăng dầu, lực lượng PCCC tại địa phương để kịp thời ứng cứu khi xảy ra sự cố tràn dầu ngoài tầm kiểm soát của dự án.

- Thường xuyên diễn tập quy trình ứng phó sự cố tại dự án theo đúng quy định của pháp luật.

3. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó rủi ro sự cố cháy nổ.

- Trong công tác dầu tư xây dựng cần đảm bảo thiết kế, lắp đặt bồn chứa, đường ống công nghệ theo đúng tiêu chuẩn thiết kế và tuân thủ quy định theo QCVN 01:2020/BCT.

- Bố trí các dụng cụ, thiết bị chữa cháy ở những nơi dễ thấy, dễ lấy sử dụng, không cản trở lối thoát hiểm, lối đi và các hoạt động khác, tránh mưa, nắng và sự phát hủy của môi trường, định kỳ kiểm tra và bảo dưỡng các thiết bị theo đúng quy định.

- Phải đảm bảo tuyệt đối thực hiện nghiêm túc các yêu cầu kỹ thuật trong vận hành nhập - xuất xăng dầu và các quy định về an toàn trong quá trình lưu trữ xăng dầu.

- Tuân thủ theo đúng quy định của Nhà nước về an toàn PCCC, thực hiện theo đúng quy định của bản vẽ PCCC đã được phê duyệt.

- Đảm bảo tốt công tác thường trực sẵn sàng chữa cháy, tổ chức lực lượng PCCC cơ sở, trang bị đầy đủ phương tiện, thường xuyên bổ sung và thực tập phương án chữa cháy, kết hợp chặt chẽ với lực lượng PCCC xử lý kịp thời các tình huống khi có cháy xảy ra.

*** Biện pháp ứng phó khi sự cố xảy ra**

- Ngay sau khi xảy ra sự cố phải báo ngay cho chính quyền địa phương và các đơn vị quản lý liên quan, đơn vị PCCC địa phương gần nhất.

- Xác định sự cố, mức độ sự cố để tìm biện pháp ứng phó.

- Dùng các phương tiện trang thiết bị tại chỗ để ứng phó với sự cố.

- Đối với đám cháy nhỏ: Có thể dùng chǎn sợi, bao tải nhúng nước phủ kín hoặc dùng bình chữa cháy bằng bột để dập tắt đám cháy. Đồng thời duy chuyển những vật chưa bị cháy ra nơi an toàn. Nếu xăng, dầu chảy tràn ra ngoài mặt đất gây cháy thì dùng đất, cát phủ kín đám cháy.

- Đối với đám cháy phức tạp: Trường hợp kho chứa bể, xe xitec chứa xăng dầu bị cháy, tốc độ cháy rất lớn và ngọn lửa bốc cao, nhiệt độ của ngọn lửa khoảng 1.100°C có thể làm biến dạng hoặc phá vỡ thành thiết bị. Trong những trường hợp như vậy việc chữa cháy hết sức khó khăn, do đó cần phải tuân thủ các bước sau:

+ Báo động cho toàn cửa hàng.

+ Báo cháy cho lực lượng Cảnh sát PCCC, chính quyền địa phương, sơ tán tài sản, phuy xăng dầu lân cận ra vị trí an toàn.

+ Rút bớt lượng xăng dầu trong bể cháy ra nơi an toàn (nếu có thể).

+ Dùng hệ thống phun bột dập tắt đám cháy, thông báo tình hình cháy, loại chất cháy... theo yêu cầu của lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp.

+ Chịu sự chỉ huy của lực lượng Cảnh sát PCCC.

+ Bảo vệ hiện trường vụ cháy.

4. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó tai nạn lao động

Trong thời gian hoạt động, công tác phòng ngừa tai nạn lao động được tiến hành như sau:

- Tổ chức huấn luyện cho nhân viên về quy trình làm việc, an toàn lao động.

- Kiểm định các máy móc, thiết bị thường xuyên.

- Định kỳ bảo dưỡng máy móc, trang thiết bị.

- Trang bị dụng cụ bảo hộ lao động phù hợp với từng mục đích công việc.

- Kiểm tra sức khỏe định kỳ, bệnh nghề nghiệp cho nhân viên.

5. Đảm bảo an toàn giao thông

Giải pháp đảm bảo an toàn giao thông khu vực dự án được đề xuất thực hiện như sau:

- Cấm biển chỉ dẫn để các phương tiện giảm tốc độ khi đi qua khu vực dự án.

- Quy định về tốc độ các phương tiện khi ra, vào dự án.

- Nhân viên nhắc nhở các phương tiện, khách hàng về tuân thủ các quy định tại dự án QĐ.

Phụ lục 4

**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI KHÍ XUNG QUANH DỰ ÁN
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 702/GPMT-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2023
của Ủy ban nhân dân huyện Càng Long)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ KHÍ THẢI:

1. Nguồn phát sinh khí thải: Từ hoạt động kinh doanh xăng dầu và các phương tiện giao thông ra vào dự án.
2. Vị trí phát sinh tiếng ồn: Trong khu vực khuôn viên của dự án.
3. Khí thải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với khí thải theo QCVN 05:2013/BTNMT, cụ thể như sau:

STT	Thông số	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn theo QCVN 05:2013/BTNMT	Tần suất quan trắc định kỳ
1	Bụi lơ lửng	µg/m ³	300	
2	NO ₂	µg/m ³	200	
3	SO ₂	µg/m ³	350	06 tháng/lần
4	CO	µg/m ³	30.000	
5	THC	µg/m ³	-5.000	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI KHÍ THẢI

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu:

a. Bụi, khí thải

Để hạn chế bụi, khí thải phát sinh trong quá trình hoạt động, chủ dự án thực hiện một số công trình, biện pháp như sau:

- Bê tông hóa đường giao thông nội bộ, đảm bảo diện tích cây xanh để tạo không khí thông thoáng, trong lành trong khuôn viên dự án.

- Đối với xe vận chuyển xăng, dầu của nhà cung cấp: Phải đáp ứng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia/tiêu chuẩn quốc gia về xe vận chuyển và phải được

kiểm định, định kỳ, bảo dưỡng theo đúng quy định để đảm bảo xe hoạt động trong tình trạng tốt, hạn chế phát sinh bụi và khí thải.

- Đối với phương tiện giao thông của khách hàng:

+ Thường xuyên nhắc nhở khách hàng và yêu cầu khách hàng tắt phương tiện khi vào đổ xăng, dầu.

+ Vào những ngày nắng nóng, tưới ướt sân đường nhằm hạn chế tác động của bụi do hoạt động ra vào của các phương tiện giao thông.

- Đối với máy phát điện dự phòng:

+ Dự án sẽ trang bị 01 máy phát điện dự phòng có công suất 10kVA để cấp điện khi xảy ra mất điện từ điện lưới quốc gia. Với nhiên liệu được sử dụng là dầu Diesel, do đó khi vận hành sẽ phát sinh ra khí thải với thành phần chủ yếu là bụi, dioxit lưu huỳnh (SO_2), oxit nitơ (NO), oxit cacbon (CO),... Ngoài ra, khi máy phát điện vận hành cũng có thể gây ra tiếng ồn và độ rung.

+ Máy phát điện mỗi giờ tiêu thụ 3,6 lít dầu DO. Khối lượng riêng của dầu DO là 0,84 kg/lít. Vậy nhu cầu tiêu thụ dầu tính theo khối lượng là 3,024kg/giờ. Ước tính khi tiêu thụ 1kg dầu DO sẽ cho ra lượng khí thải là 38m³, như vậy lưu lượng khí thải phát sinh là 114,912 m³/giờ.

b. Hơi xăng, dầu

Để hạn chế ảnh hưởng của hơi xăng dầu từ quá trình hoạt động của dự án đề xuất áp dụng các biện pháp như sau:

+ Đảm bảo quá trình lưu trữ, nhập - xuất xăng dầu, không làm rò rỉ xăng dầu.

+ Đảm bảo thiết kế, lắp đặt bồn chứa tại dự án theo đúng QCVN 01:2020/BCT, bồn chứa, đường ống công nghệ luôn ở trạng thái kín.

+ Thường xuyên kiểm tra tình trạng bồn chứa, đường ống công nghệ, hệ thống van, tránh hiện tượng xăng dầu rò rỉ ra bên ngoài.

+ Hạn chế nhập xăng dầu trong khoảng thời gian từ 10 giờ - 15 giờ hàng ngày vì đây là thời điểm nhiệt độ tăng cao trong ngày, hơi xăng dầu dễ bay hơi.

+ Kiểm tra đường ống, bảo dưỡng thiết bị đo nhập - xuất xăng dầu, thiết bị phát hiện xăng dầu, thiết bị báo cháy, báo tràn dầu,.. định kỳ 6 tháng/lần.

+ Trong quá trình nhập xăng dầu phải ngưng toàn bộ quá trình xuất bán xăng, dầu cho khách hàng.

*** Giảm thiểu ảnh hưởng của xăng dầu đến sức khỏe người lao động và người dân xung quanh khu vực dự án.**

- Xây dựng nội quy của cửa hàng xăng dầu, nội quy an toàn lao động khi đang vận hành nhập - xuất xăng dầu.

- Đào tạo tập huấn chuyên môn về công tác quản lý, vận hành hệ thống kho xăng dầu đối với nhân viên làm việc tại cửa hàng.

- Tuyên truyền, giáo dục ý thức của nhân viên tuân thủ nội quy, mang các trang thiết bị bảo hộ lao động khi làm việc.

- Trang bị dụng cụ bảo hộ lao động đầy đủ theo quy định, dụng cụ không thể thiếu là khẩu trang y tế.

- Không sắp xếp, bố trí những người có nguy cơ nhiễm độc xăng dầu vào làm việc ở môi trường có nguy cơ cao.

- Thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho công nhân 1 lần/năm.

2.Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Các nguồn phát sinh khí thải phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.Qd